**Toán**

**HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận dạng được hình chữ nhật, hình vuông.

- Trong một nhóm hình, chỉ ra được những hình nào là hình vuông, hình nào là hình chữ nhật, hình nào không phải là hình vuông và hình nào không phải hình chữ nhật.

- Liên hệ thực tế: chỉ được một số đồ vật/phần của đồ vật có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**II. Đồ dùng dạy học**

* GV: KHBD powerpoint. Máy tính , Ti vi.
* HS: SGk

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  Trong bài hát này, hình nào được nhắc đến ?  Hôm nay chúng ta học bài: Hình vuông, hình chữ nhật.  - GV ghi đầu bài  **2.** **Hoạt động 2: *Khám phá.(Cá nhân hoặc cặp đôi)***  - Gv chiếu hoặc treo tranh phóng to trong SGK mục khám phá cho học sinh quan sát.  ***a, Tìm hiểu nội dung tranh Khám phá***  - Gv cho học sinh quan sát và nêu lại lời nói của nhân vật trong tranh.  Bố đã treo những đồ vật gì cho con?  ***b, Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật***  ? Có những hình nào trong tranh?  Hình vuông là hình màu gì?  HÌnh chữ nhật là hình màu gì ?  - Gv giới thiệu về hình vuông và hình chữ nhật.  **3.** **Hoạt động 3: Thực hành- Luyện tập**  Bài tập1: Nói tên mỗi hình, đưa hình đó về đúng nhóm.  GV nêu yêu cầu.  - YC HS quan sát và tự chỉ vào mỗi hình, đọc tên hình. Cho HS làm theo cặp đôi.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm đôi bằng hình thức Trò chơi Tiếp sức. Mỗi đội sẽ gắn hình vào nhóm. Đội nào có kết quả đúng và nhanh hơn là đội chiến thắng.  - Gv mời HS khác nhận xét, thống nhất kết quả.  Bài tập 2: Có bao nhiêu hình vuông?  GV hướng dẫn HS làm cá nhân, sau đó cho chia sẻ trong nhóm.  - Gv nhận xét, chốt kiến thức. Cách nhận xét: Xoay sách cho hình có cạnh ở vị trí nằm ngang xem hai cạnh bên có ở vị trí “đứng thẳng ” không.  Bài tập 3: Có bao nhiêu hình chữ nhật?  -GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó trình bày kết quả.  -GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung.  **4.** **Hoạt động 4: Vận dụng**  **(Cá nhân)**  a) Tìm hình vuông, hình chữ nhật trên mỗi vật.  -Yêu cầu HS đọc lại lời nhân vật.  b) Thực hành tìm đồ vật có hình vuông, hình chữ nhật  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân  - Gv nhận xét, chốt kiến thức  **IV:Củng cố và dặn dò.** | - Ban văn nghệ cho lớp hát bài “Hình vuông nhiệm màu”  - HS trả lời: Hình vuông  - HS nêu nối tiếp đầu bài  HS nêu lời nói nhân vật:  *Bố: Bố mới treo chiếc đồng hồ hình vuông mà con thích đó, cả cái bảng hình chữ nhật nữa.*  *Con: Con cảm ơn bố ạ!*  - HS quan sát và thảo luận. HS trả lời:  Bố treo đồng hồ hình vuông và bảng hình chữ nhật cho con.  HS trả lời: Có hình vuông, hình chữ nhật.  Hình vuông màu xanh lá cây, hình chữ nhật màu vàng.  HS chỉ vào từng hình và đọc đồng thanh tên hình.  HS nêu lại yêu cầu.  - HS đọc trong nhóm đôi, nêu trước lớp.  HS chơi tiếp sức để trình bày kết quả.  HS nhận xét, bình chọn đội chiến thắng.  - HS quan sát và chia sẻ kết quả làm được trong nhóm 4.  HS trình bày kết quả trước lớp: Có 2 hình vuông.  - HS nêu kết quả: có 3 hình chữ nhật.  HS nhận xét.  - HS đọc lại lời trong bóng nói: “Chiếc khăn này có dạng hình vuông./ Bìa của quyển sách này có dạng hình chữ nhật.”  -HS tự nêu các đồ vật khác có hình vuông hoặc hình chữ nhật trên mỗi vật. |

**-----------------------------------------------------------------**

**Toán**

**HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TRÒN**

**I.Yêu cầu cần đạt.**

Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận dạng được hình tam giác, hình tròn

- Trong một nhóm hình, chỉ ra được những hình nào là hình tam giác, hình nào là hình tròn, hình nào không phải là hình tam giác, và hình nào không phải hình tròn.

- Liên hệ thực tế: chỉ được một số đồ vật/phần của đồ vật có dạng hình tam giác hoặc hình tròn.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* GV: KHBD powerpoint. Máy tính , Ti vi.
* HS: SGk

I**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **Trò chơi Đúng hay sai?**  GV đưa ra một số hình và câu nhận xét: Đây là hình vuông/ Đây là hình chữ nhật.  Nếu đúng HS giơ thẻ Đ, sai giơ thẻ S.  GV nhận xét phần chơi của HS.  Hôm nay chúng ta học bài: Hình tam giác, hình tròn.  - GV ghi tên bài.  **2.** **Hoạt động 2: *Khám phá.(Cá nhân hoặc cặp đôi)***  - Gv chiếu hoặc treo tranh phóng to trong SGK mục khám phá cho học sinh quan sát.  ***a, Tìm hiểu nội dung tranh Khám phá***  - Gv cho học sinh quan sát và nêu lại lời nói của nhân vật trong tranh.  Các biển báo có dạng hình gì?  ***b, Nhận biết hình tam giác, hình tròn***  ? Có những hình nào trong tranh?  Hình màu đỏ là hình gì?  Hình màu xanh lá cây là hình gì?  - Gv giới thiệu về hình tam giác và hình tròn.  **3.** **Hoạt động 3: Thực hành- Luyện tập**  Bài tập1: Nói tên mỗi hình, đưa hình đó về đúng nhóm.  GV nêu yêu cầu.  - YC HS quan sát và tự chỉ vào mỗi hình, đọc tên hình. Cho HS làm theo cặp đôi.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận nhóm đôi bằng hình thức Đố bạn.  - Gv mời HS khác nhận xét, thống nhất kết quả.  - GV chốt về nhận diện các hình đã học.  Bài tập 2: Có bao nhiêu hình tam giác?  GV hướng dẫn HS làm cá nhân, sau đó cho chia sẻ trong nhóm.  - Gv nhận xét, chốt kiến thức. GV lưu ý HS ở yếu tố cạnh, hướng dẫn HS để thấy hình tam giác có 3 cạnh.  Bài tập 3: Có bao nhiêu hình tròn?  -GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó trình bày kết quả.  -GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung.  **4.** **Hoạt động 4: Vận dụng**  **(Cá nhân)**  a) Tìm hình tam giác, hình tròn trên mỗi vật.  -Yêu cầu HS đọc lại lời nhân vật.  b) Thực hành tìm đồ vật có hình tam giác, hình tròn  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân  - Gv nhận xét, chốt kiến thức  **IV:Củng cố và dặn dò** | - HS chơi trò chơi Đ/S bằng cách giơ thẻ.  - HS nêu nối tiếp tên bài.  HS nêu lời nói nhân vật:  *Bạn nam: Các biển báo cấm đều có dạng hình tròn.*  *Bạn nữ: Các biển báo nguy hiểm đều có dạng hình tam giác.*  - HS quan sát và trả lời: Các biển báo có dạng hình tam giác hoặc hình tròn.  HS trả lời: Có hình tam giác, hình tròn.  Hình màu đỏ là hình tam giác.  HS chỉ và nêu đồng thanh “hình tam giác”.  HS trả lời: Đó là hình tròn.  HS chỉ và nêu đồng thanh “hình tròn”.  HS chỉ vào từng hình và đọc đồng thanh tên hình.  HS nêu lại yêu cầu.  - HS đố bạn: Tôi đố bạn biết đây là hình gì? (HS chỉ vào hình trong SHS). HS kia trả lời.  HS lần lượt lên chỉ và nêu tên hình.  HS đồng thanh nêu tên hình.  - HS quan sát và làm bài cá nhân.  HS trình bày kết quả trước lớp: Có 4 hình tam giác.  - HS nêu kết quả: có 2 hình tròn.  HS nhận xét.  - HS đọc lại lời trong bóng nói: “Mặt nước cà phê trong cốc có dạng hình tròn./ Mặt chiếc bánh này có dạng hình tam giác.”  -HS tự nêu các đồ vật khác có hình tam giác, hình tròn trên mỗi vật. |

………………………………………………………………

**TOÁN**

**THỰC HÀNH XẾP, GHÉP HÌNH ( TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận dạng được các hình: hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tròn. Phân biệt sự khác nhau giữa các hình đó.

- Biết ghép một số hình thành một hình mới.

- Nhận ra quy luật của một mẫu hình đơn giản và xếp ghép bổ sung theo mẫu này.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* GV: KHBD powerpoint. Máy tính , Ti vi.
* HS: SGk

- Bộ đồ dùng học Toán 1

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  HS lấy các hình trong bộ đồ dùng theo yêu cầu của GV. Ví dụ:  Lấy 1 hình chữ nhật và 2 hình tam giác.  - GV yêu cầu: Xếp thành hình đồ vật mà em thích.  GV nhận xét, khen ngợi HS xếp nhanh, đẹp.  -Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ dùng các hình trong bộ đồ dùng học toán để xếp, ghép thành những đồ vật, hình trang trí.  **2.** **Hoạt động 2: *Hoạt động luyện tập.***  ***a, Nhận biết các hình đã học và đếm số lượng các hình***  - Gv chiếu hoặc treo tranh phóng to trong SGK bài tập 1 cho học sinh quan sát.  ? Các hình ghép thành các đồ vật nào?  - GV: Để ghép thành các tranh, ta sử dụng nhiều hình đã học để ghép lại. Hãy đếm số lượng từng hình và điền vào ô trống. GV lưu ý HS đếm lần lượt từng hình.  -GV mời HS chữa bài.  GV nhận xét, chốt lại cách đếm hình.  ***b, Thực hành xếp, ghép hình***  GV yêu cầu HS thực hành nhóm đôi: Xếp, ghép các hình theo mẫu.  -GV tổ chức thi đua xếp, ghép hình giữa các tổ. Sau đó, HS trưng bày sản phẩm ghép được cho các bạn khác nhận xét.  GV nhận xét, chốt lại cách xếp, ghép hình.  **3.** Củng cố, dặn dò  GV nhận xét tiết học, dặn dò HS tiếp tục thực hành xếp, ghép hình ở các tiết học sau. | - HS thực hành cá nhân.  HS tự xếp thành các hình do mình tự tưởng tượng.  HS trả lời: bông hoa, ô tô, cái thuyền.  HS thực hành cá nhân, đếm số hình và điền vào ô trống.  HS nêu: Để ghép được bông hoa, ta cần 0 hình vuông, 1 hình chữ nhật, 2 hình tam giác, 6 hình tròn.  HS chỉ vào từng hình và đọc đồng thanh tên hình.  HS thực hành nhóm đôi, xếp các hình trong bộ đồ dùng học toán.  HS trưng bày sản phẩm.  HS lần lượt lên chỉ và nêu tên hình. |

………………………………………………………………………